TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 307/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 11 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dưỡng

Ông Lê Văn Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 453/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 338/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Đ , sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Phong B, xã T , huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn N , sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Thơi, xã T , huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2023 trong qúa trình giải quyết nguyên đơn bà Bùi Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đ với ông N chung sống với nhau từ năm 2004, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tạ An Khương Đông, huyện Đ , tỉnh C . Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông N không lo làm ăn, không quan tâm lo lắng gia đình, thường xuyên uống rượu và hay đánh bà nhiều lần đến gây thương tích. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng ông N không khắc phục sửa chữa dẫn đến vợ chồng ly thân cách nay 05 năm. Nay, bà Đ xác định không thể tiếp tục chung sống cùng ông N nên yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn N .

Về con chung: Trần Bảo K , sinh ngày 04/11/2005 đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Đ không yêu cầu.

Về nợ: Bà Đ xác định không có.

- *Đối với bị đơn ông Trần Văn N :* Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông N theo quy định pháp luật, nhưng ông N không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vào ngày 20/11/2023 bà Bùi Thị Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Trần Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông N vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ với ông N .

[2] Về quan hệ hôn nhân. Bà Đ với ông N chung sống với nhau vào năm 2004, đến ngày 01/01/2005 ông bà đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 01/2005 tại Uỷ ban nhân dân xã Tạ An Khương Đông, huyện Đ , tỉnh C , hôn nhân ông bà hợp pháp.

Bà Đ yêu cầu ly hôn với ông N nguyên do, trong quá trình chung sống ông N không quan tâm lo lắng gia đình và đánh nhiều lần. Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông N nhiều lần để tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông N vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Đ . Ngoài ra, bà Đ xác định vợ chồng ông bà đã ly thân 05 năm, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…".* Viện dẫn theo điều luật trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa bà Đ với ông N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Đ về việc ly hôn với ông N .

[3] Về nuôi con chung: Trần Bảo K , sinh ngày 04/11/2005 đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Đ không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Đ xác định không có.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định: "*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*". Do đó, bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Đ .

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Bùi Thị Đ ly hôn với ông Trần Văn N .

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà bà Bùi Thị Đ phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000519 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Bà bà Bùi Thị Đ với ông Trần Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Đông, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Giang Nam